

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 18 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai H - sinh năm 1998.

Bị đơn: Anh Vi Ngọc S - sinh năm 1994.

Đều trú tại: Khu A, xã V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai H và anh Vi Ngọc S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Trần Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vi Bảo K, sinh ngày 02/12/2020; Anh Vi Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vi Bảo L, sinh ngày 10/5/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H và anh S đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị Mai H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002739 ngày 26/11/2021 của Chi cục

thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đình Chi